BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kế Toán Tài Chính Thương Mại Dịch Vụ * SỐ TÍN CHỈ : 2
MÔN THI : ACC 423 (B)

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h30 - 19/03/2026 - Phòng thi 505 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà F

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29215053420	Lê Phước	An	ACC 423 B	K29KKT					
2	29204951005	Trần Thị Mỹ	Chiêu	ACC 423 B	K29KDN					
3	29204853965	Nguyễn Thị	Diễm	ACC 423 B	K29KDN					*NỢ HP*
4	29204965650	Hoàng Thị Ngọc	Diệp	ACC 423 B	K29KDN					
5	29204951375	Nguyễn Thị	Diệu	ACC 423 B	K29KDN					
6	29214327690	Dương Lê	Du	ACC 423 B	K29KKT					
7	29204626291	Nguyễn Thị	Duyên	ACC 423 B	K29KDN					
8	29204957103	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	ACC 423 B	K29KDN					
9	29204455077	Nguyễn Khánh	Giang	ACC 423 B	K29KDN					
10	29205059806	Trần Thu	Hà	ACC 423 B	K29KKT					
11	29214960607	Dương Minh	Hải	ACC 423 B	K29KKT					
12	29207134725	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	ACC 423 B	K29KKT					
13	29204964803	Nguyễn Thị Thu	Hiền	ACC 423 B	K29KKT					
14	29204838507	Vũ Hồ Ngọc	Hiệp	ACC 423 B	K29KKT					
15	29214956914	Trần Ngọc	Hiếu	ACC 423 B	K29KDN					
16	29205058941	Ngô Thị Mỹ	Hoa	ACC 423 B	K29KKT					
17	29204956947	Phan Minh Thu	Hương	ACC 423 B	K29KDN					
18	29205058811	Ngô Hoài Mai	Hương	ACC 423 B	K29KKT					
19	29214939283	Nguyễn Ngọc	Huy	ACC 423 B	K29KKT					
20	29205040707	Phạm Lê Thanh	Huyền	ACC 423 B	K29KKT					
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kế Toán Tài Chính Thương Mại Dịch Vụ * SỐ TÍN CHỈ : 2
MÔN THI : ACC 423 (B)

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h30 - 19/03/2026 - Phòng thi 508 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà F

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29205241164	Phan Mạnh Kim	Huyền	ACC 423 B	K29KDN					
2	29209525931	Nguyễn Tấn Như	Huyền	ACC 423 B	K29KKT					
3	29204954935	Hà Thị Ngọc	Lan	ACC 423 B	K29KDN					
4	29204959314	Phan Thị	Lành	ACC 423 B	K29KDN					
5	29204748019	Lê Thị Thùy	Linh	ACC 423 B	K29KDN					
6	29204950854	Nguyễn Đặng Thùy	Linh	ACC 423 B	K29KDN					
7	29205059808	Tống Khánh	Linh	ACC 423 B	K29KKT					
8	29204962426	Phạm Hoàng Khánh	Ly	ACC 423 B	K29KDN					
9	28212680311	Tống Trần	Mạnh	ACC 423 B	K28KDN					
10	29204962512	Hồ Thị Trà	My	ACC 423 B	K29KDN					
11	29204965681	Nguyễn Trần Ái	Na	ACC 423 B	K29KDN					
12	29204965387	Võ Kim	Ngân	ACC 423 B	K29KDN					
13	29204955744	Lê Thị Phương	Ngọc	ACC 423 B	K29KDN					
14	29215044545	Phan Đoàn	Ngọc	ACC 423 B	K29KKT					
15	29205051650	Đoàn Thị Kim	Nhân	ACC 423 B	K29KKT					
16	29204965703	Châu Thị Yến	Nhi	ACC 423 B	K29KDN					
17	29205058887	Phạm Thị Tuyết	Nhung	ACC 423 B	K29KKT					
18	29204954167	Nguyễn Thị	Phương	ACC 423 B	K29KDN					
19	29204953428	Lê Thị Thúy	Phượng	ACC 423 B	K29KDN					
20	29214861698	Nguyễn Tiến	Quân	ACC 423 B	K29KKT					
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kế Toán Tài Chính Thương Mại Dịch Vụ * SỐ TÍN CHỈ : 2
MÔN THI : ACC 423 (B)

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h30 - 19/03/2026 - Phòng thi 509 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà F

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29214946038	Đoàn Nguyễn Văn	Quý	ACC 423 B	K29KDN					
2	29204951058	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ACC 423 B	K29KDN					
3	29208048315	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	ACC 423 B	K29KKT					
4	29205027571	Lê Đoàn Ngọc	Tài	ACC 423 B	K29KKT					
5	29204937109	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	ACC 423 B	K29KDN					
6	29204953179	Nguyễn Thị Ngọc	Thạch	ACC 423 B	K29KDN					
7	29204965900	Trần Phương	Thảo	ACC 423 B	K29KDN					
8	29205000013	Lê Hồng	Thảo	ACC 423 B	K29KKT					
9	29204961407	Bùi Thị Thanh	Thiện	ACC 423 B	K29KDN					
10	29204961408	Nguyễn Thị Anh	Thơ	ACC 423 B	K29KDN					
11	29208147854	Nguyễn Kim Anh	Thư	ACC 423 B	K29KDN					
12	29205065444	Trần Lê Cát	Tiên	ACC 423 B	K29KKT					
13	29204961390	Lê Đào Thanh	Trà	ACC 423 B	K29KDN					
14	27202603090	Ngô Thị Tấn Thùy	Trâm	ACC 423 B	K27KDN					
15	29204954541	Lê Ngọc Hoàng	Trâm	ACC 423 B	K29KDN					
16	29215059803	Hà Thái	Tú	ACC 423 B	K29KDN					
17	29204958082	Phan Thị Tú	Uyên	ACC 423 B	K29KDN					
18	29208053633	Bùi Thị Tường	Vi	ACC 423 B	K29KDN					
19	29204937281	Trương Trần Đài	Vĩ	ACC 423 B	K29KDN					
20	29204654391	Võ Thị Như	Ý	ACC 423 B	K29KDN					
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										